

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA
NO VA LAND INVESTMENT
GROUP CORPORATION

---o0o---

Số/No.: 10/2021-NQ.ĐHĐCĐ-NVLG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

---o0o---

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 04 năm 2021
Ho Chi Minh City, April 27th, 2021

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA
RESOLUTION OF THE 2021 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS OF
NO VA LAND INVESTMENT GROUP CORPORATION

Căn cứ/Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 issued by National Assembly dated June 17th, 2020 and other implementing regulations;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Law on Securities No. 54/2019/QH14 issued by National Assembly dated November 11th, 2019 and other implementing regulations;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
The Decree No. 155/2020 / ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va ("**Công Ty**");
The Charter of No Va Land Investment Group Corporation (the "**Company**");
- Quy chế Quản trị Công Ty;
The Regulations of Corporate Governance;
- Tờ trình của Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công Ty số 14/2021-TTr-NVLG ngày 05/04/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung, điều khoản Quy chế Quản trị Công Ty;
The Proposal of the Board of Directors ("**BOD**") No. 14/2021-TTr-NVLG dated on April 05th, 2021 Re. Amending, supplementing a number of articles of the Regulations of Corporate Governance;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công Ty ("**GMS**") ngày 27/04/2021.
The Minutes of the 2021 Annual General Meeting of Shareholders ("**AGM**") dated April 27th, 2021.

1

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.



QUYẾT NGHỊ RESOLVE

ĐIỀU 1: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung, điều khoản của Quy chế Quản trị Công Ty như sau:

ARTICLE 1: Approval of amending, supplementing a number of articles of the Regulations of Corporate Governance, details are as follows:

STT	Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành <i>The current Regulations of Corporate Governance</i>	Dự thảo Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi, bổ sung <i>Draft of Regulations of Corporate Governance</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i>
1	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng <i>Article 1. Scope of governing and subjects of application</i></p> <p>1. Quy chế Quản trị Công ty áp dụng cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va. Quy chế này được xây dựng theo quy định của/ <i>This Regulations of Corporate Governance apply to No Va Land Investment Group Corporation. This Regulation is formulated in accordance with the provisions of:</i></p> <p>a. Luật Doanh nghiệp số <u>68/2014/QH13</u> ngày 26 tháng 11 năm 2014 ("Luật Doanh nghiệp") và các văn bản hướng dẫn/ <i>The Law on Enterprises No. 68/2014/QH13 dated November 26, 2014 ("Law on Enterprises") and guiding documents thereof;</i></p> <p>b. Luật Chứng khoán số <u>70/2006/QH11</u> ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số <u>62/2010/QH12</u> ngày 24 tháng 11 năm 2010 ("Luật Chứng khoán") và các văn bản hướng dẫn/ <i>Law on Securities No. 70/2006/QH11 dated June 29, 2006 and the Law Amending and Supplementing a Number of Articles of the Law on Securities No. 62/2010/QH12 dated November 24,</i></p>	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng <i>Article 1. Scope of governing and subjects of application</i></p> <p>1. Quy chế Quản trị Công ty áp dụng cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va. Quy chế này được xây dựng theo quy định của/ <i>This Regulations of Corporate Governance apply to No Va Land Investment Group Corporation. This Regulation is formulated in accordance with the provisions of:</i></p> <p>a. Luật Doanh nghiệp số <u>59/2020/QH14</u> ngày 17 tháng 06 năm 2020 ("Luật Doanh nghiệp") và các văn bản hướng dẫn/ <i>The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020 ("Law on Enterprises") and guiding documents thereof;</i></p> <p>b. Luật Chứng khoán số <u>54/2019/QH14</u> ngày 26 tháng 11 năm 2019 ("Luật Chứng khoán") và các văn bản hướng dẫn/ <i>Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019 and guiding documents thereof;</i></p>	<p>Sửa đổi thuật ngữ theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và cập nhật theo các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp/ <i>Revising terminology under the Law on Enterprise, the Law on Securities and updating under the guiding document</i></p>

STT	<p align="center">Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành <i>The current Regulations of Corporate Governance</i></p>	<p align="center">Dự thảo Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi, bổ sung <i>Draft of Regulations of Corporate Governance</i></p>	<p align="center">Căn cứ/lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i></p>
	<p><u>2010 ("Law on Securities") and guiding documents thereof;</u></p> <p>c. <u>Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn Quản trị Công ty áp dụng với công ty đại chúng và các văn bản hướng dẫn/ Decree No. 71/2017/ND-CP dated June 6, 2017, guiding the corporate governance applicable to public companies and guiding documents thereof;</u></p> <p>d. <u>Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán ("Thông tư 155")/ Circular No. 155/2015 / TT-BTC dated October 6, 2015 guiding information disclosure on the stock market ("Circular No. 155")</u></p>	<p>c. <u>Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán/ Decree No. 155/2020 / ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;</u></p> <p>d. <u>Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán ("Thông tư 96")/ Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 providing guidelines on disclosure of information on the stock market ("Circular 96").</u></p>	
	<p>2. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về Quản trị Công Ty để: bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Người quản lý và Người điều hành doanh nghiệp của Công Ty/ <i>This Regulation provides the basic principles of corporate governance to: protect the legitimate rights and interests of shareholders, establish standards of conduct and ethics of the Board of Directors, the Board of Management, Managers and Executives of the Company.</i></p>	<p>2. <u>Quy chế này quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những nguyên tắc cơ bản về Quản trị Công ty để: bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Người quản lý và Người điều hành doanh nghiệp của Công Ty/ <i>This Regulation provides the roles, rights and obligations of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, the Chief Executive Officer; the procedures for the General Meeting of Shareholders; Nomination, self-nomination, election, dismissal and removal of members</i></u></p>	<p>Khoản 1, Điều 1 Mẫu Quy chế QTCT ban hành kèm theo Thông tư 116/2020-TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 ("Quy Chế QTCT Mẫu")/ <i>Clause 1 Article 1 of Form of the Regulations of Corporate Governance attached to Circular 116 ("Form regulation")</i></p>

01
 02
 03
 04
 05
 06
 07
 08
 09
 10
 11
 12
 13
 14
 15
 16
 17
 18
 19
 20
 21
 22
 23
 24
 25
 26
 27
 28
 29
 30
 31
 32
 33
 34
 35
 36
 37
 38
 39
 40
 41
 42
 43
 44
 45
 46
 47
 48
 49
 50
 51
 52
 53
 54
 55
 56
 57
 58
 59
 60
 61
 62
 63
 64
 65
 66
 67
 68
 69
 70
 71
 72
 73
 74
 75
 76
 77
 78
 79
 80
 81
 82
 83
 84
 85
 86
 87
 88
 89
 90
 91
 92
 93
 94
 95
 96
 97
 98
 99
 100

STT	Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành <i>The current Regulations of Corporate Governance</i>	Dự thảo Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi, bổ sung <i>Draft of Regulations of Corporate Governance</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i>
		<i>of the Board of Directors, Chief Executive Officer and the basic principles of corporate governance to: protect the legitimate rights and interests of shareholders, establish standards of conduct and ethics of the Board of Directors, the Board of Management, Managers and Executives of the Company</i>	
2	<p>Điều 2. Giải thích thuật ngữ <i>Article 2. Interpretation of terms</i></p> <p>g. "Tiểu ban Kiểm toán" hoặc "Tiểu ban Kiểm toán nội bộ" ("TBKT"): là Ban tham mưu và hỗ trợ cho HĐQT, do HĐQT thành lập và trực thuộc HĐQT theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 134 của Luật Doanh nghiệp/ "Audit Committee" or "Internal Audit Committee" ("AC"): Act as the advisory board to the BOD and appointed by the BOD in compliance with Point b Clause 1 Article 134 of the Law on Enterprises;</p> <p>i. "Người có liên quan": là cá nhân hoặc tổ chức được quy định trong Khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và Khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán/ "Related Parties" means individual and organization mentioned in Clause 17 Article 4 of the Law on Enterprises and Clause 34 Article 6 of the Law on Securities;</p> <p>j. "Người nội bộ": là các cá nhân được định nghĩa theo Khoản 5 Điều 2 Thông tư 155/ "Internal Person" means person mentioned in Clause 5 Article 2 of Circular 155;</p>	<p>Điều 2. Giải thích thuật ngữ <i>Article 2. Interpretation of terms</i></p> <p>g. UBKT là Ủy ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT Công Ty theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp/ "AC" means Audit committee appointed by the BOD as the provision at Point b Clause 1 Article 137 of the Law on Enterprises;</p> <p>i. "Người có liên quan": là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và Khoản 46 Điều 4 của Luật chứng khoán/ "Related Parties" means individual and organization mentioned in Clause 23 Article 4 of the Law on Enterprises and Clause 46 Article 4 of the Law on Securities;</p> <p>j. "Người nội bộ": là các cá nhân được định nghĩa theo Khoản 45 Điều 4 Luật chứng khoán/ "Internal Person" means person mentioned in Clause 45 Article 4 of the Law on Securities;</p>	<p>Sửa đổi theo quy định tại Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp <i>Amending according to Clause 1 Article 137 of the Law on Enterprises</i></p> <p>Sửa đổi điều khoản pháp luật viện dẫn theo Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán <i>Amended according to the provisions of the Law on Enterprise</i></p> <p>Sửa đổi điều khoản pháp luật viện dẫn theo Luật chứng khoán <i>Amended according to</i></p>

STT	Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành <i>The current Regulations of Corporate Governance</i>	Dự thảo Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi, bổ sung <i>Draft of Regulations of Corporate Governance</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i>
	m. "Thành viên độc lập HĐQT": là Thành viên HĐQT đáp ứng các điều kiện theo quy định của <u>Khoản 2 Điều 151</u> của Luật Doanh nghiệp và Điều 15 của Quy chế này/ " <i>Independent Board member</i> " means BOD Member meeting conditions at <u>Clause 2 Article 151</u> of the Law on Enterprises and Article 15 of this Regulation;	m. "Thành viên độc lập HĐQT": là Thành viên HĐQT đáp ứng các điều kiện theo quy định của <u>Khoản 2 Điều 155</u> của Luật Doanh nghiệp và Điều 15 của Quy chế này/ " <i>Independent Board member</i> " means BOD Member meeting conditions at <u>Clause 2 Article 155</u> of the Law on Enterprises and Article 15 of this Regulation;	the provisions of the Law on Enterprise Sửa đổi điều khoản pháp luật viện dẫn theo Luật doanh nghiệp <i>Amended according to the provisions of the Law on Enterprise</i>
3	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG II. SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN TRỊ CÔNG TY</p> <p style="text-align: center;">CHAPTER II. ORGANIZATIONAL STRUCTURE</p> <p style="text-align: center;"><u>(Sơ đồ được quy định tại Chương II Quy chế quản trị Công Ty hiện hành)</u></p> <p style="text-align: center;"><i>(The organization structure's specified at chapter II of this Corporate Governance)</i></p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG II. SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN TRỊ CÔNG TY</p> <p style="text-align: center;">CHAPTER II. ORGANIZATIONAL STRUCTURE</p> <p style="text-align: center;"><u>(Phụ lục 1 – Sơ đồ cơ cấu tổ chức quản trị Công Ty đính kèm)</u></p> <p style="text-align: center;"><i>(Appendix 1 - The organization structure' attached)</i></p>	Sửa đổi theo quy định tại Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp/ <i>Amended according to the provisions of Clause 1 Article 137 of the Law on Enterprises</i>
4	<p>Điều 7. Những vấn đề khác liên quan đến Cổ đông</p> <p><i>Article 7. Other issues related to shareholders</i></p> <p>2. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu <u>ít nhất mười phần trăm (10%) số cổ phần phổ thông liên tục trong vòng sáu (06) tháng</u> có các quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 20 của Điều lệ Công Ty/ <i>A shareholder or group of shareholders owning at least ten percent (10%) of the total common shares for a continuous period of at least six (06) months has the rights prescribed in Clause 3, Article 20 of the Company's Charter;</i></p>	<p>Điều 7. Những vấn đề khác liên quan đến Cổ đông</p> <p><i>Article 7. Other issues related to shareholders</i></p> <p>2. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu <u>từ mười phần trăm (10%) trở lên số cổ phần phổ thông</u> có các quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 20 của Điều lệ Công Ty/ <i>A shareholder or group of shareholders owning at least ten percent (10%) shall have the rights prescribed in Clause 3, Article 20 of the Company's Charter;</i></p>	Sửa đổi theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp/ <i>Amending according to Clause 5 Article 115 of the Law on Enterprises</i>

STT	Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành <i>The current Regulations of Corporate Governance</i>	Dự thảo Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi, bổ sung <i>Draft of Regulations of Corporate Governance</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i>
5	Không có quy định <i>No regulation</i>	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền theo quy định tại Khoản 4 Điều 20 Điều lệ Công Ty/ A shareholder or group of shareholders owning at least five percent (5%) shall have the rights prescribed in Clause 4, Article 20 of the Company's Charter;	Sửa đổi theo quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp/ Amending according to Clause 2 Article 115 of the Law on Enterprises
6	<p>Điều 8. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông <i>Article 8. Process and procedures for convening the General Meetings of Shareholders and voting at the Meetings</i></p> <p>1. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ/ <u>Notice of closing the list of shareholders entitled to attend the GMS:</u></p> <p>3. Cách thức đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ/ <i>Method of registering for the GMS:</i></p> <p>b. Nếu cổ đông không thể tham dự họp ĐHĐCĐ thì có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Việc ủy quyền cho người đại diện tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ phải lập thành văn bản theo mẫu của Công Ty được đính kèm thông báo mời họp/ <i>If a shareholder is unable to attend the GMS, he/she may authorize his/her representative to attend. Authorization must be in writing followed the form of the Company enclosed to the notice of meeting.</i></p>	<p>Điều 8. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông <i>Article 8. Process and procedures for convening the General Meetings of Shareholders and voting at the Meetings</i></p> <p>1. Thông báo về việc chốt ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ/ <u>Announcement the record date for the list of shareholders to attend the GMS:</u></p> <p>3. Cách thức đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ/ <i>Method of registering for the GMS:</i></p> <p>b. Nếu cổ đông không thể tham dự họp ĐHĐCĐ thì có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Việc ủy quyền cho người đại diện tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ phải lập thành văn bản theo các quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền hoặc văn bản ủy quyền được lập theo mẫu của Công Ty phù hợp với quy định của pháp luật được đính kèm thông báo mời họp/ <i>If a shareholder is unable to attend the GMS, he/she may authorize his/her representative to attend. Authorization for representative to attend the GMS shall be formed in</i></p>	<p>Sửa đổi theo quy định tại Khoản 1 Điều 273 Nghị định 155/ Amending according to Clause 1 Article 273 of Decree 155.</p> <p>Sửa đổi theo quy định tại Khoản 2 Điều 144 Luật Doanh nghiệp/ Amending according to Clause 2 Article 144 of the Law on Enterprises</p>

STT	Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành <i>The current Regulations of Corporate Governance</i>	Dự thảo Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi, bổ sung <i>Draft of Regulations of Corporate Governance</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i>
	<p>5. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ/ <i>Method of appealing decisions of the GMS</i></p> <p>Cổ đông biểu quyết <u>phản đối</u> nghị quyết về tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó có ghi rõ họ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty/ <i>A shareholder <u>voting against</u> the restructuring of the Company or against a change to the rights and obligations of shareholders stipulated in this Charter has the right to have the company redeem their shares. The request must be in writing, clearly stating full name, address of the shareholder, number of shares of each class, the expected selling price, and justification for requesting the company to redeem. The request must be sent to the Company within 10 days from the date the GMS passes a resolution on restructuring the company or altering his/her rights and obligations provided in the Company's Charter.</i></p>	<p><i>writing according to the civil laws and specify the name of the individual, the authorized organization and the number of authorized shares or the authorization document must be followed the form of the Company comply with law enclosed to the notice of meeting..</i></p> <p>5. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ/ <i>Method of appealing decisions of the GMS</i></p> <p>Cổ đông <u>đã</u> biểu quyết <u>không thông qua</u> nghị quyết về tổ chức lại Công Ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ cổ đông quy định tại Điều lệ Công Ty có quyền yêu cầu Công Ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó có ghi rõ họ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công Ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công Ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Công Ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công Ty/ <i>A shareholder voted to <u>not approve</u> the restructuring of the Company or against a change to the rights and obligations of shareholders stipulated in this Charter has the right to have the company redeem their shares. The request must be in writing, clearly stating full name, address of the shareholder, number of shares of each class, the expected selling price, and justification for requesting the company to redeem. The request must be sent to the Company within 10 days from the date the GMS passes a resolution on restructuring the company or altering his/her rights and obligations provided in the</i></p>	<p>Bổ sung theo quy định tại Khoản 1 Điều 132 Luật Doanh nghiệp/ <i>Supplementing according to Clause 1 Article 132 of the Law on Enterprises</i></p>

STT	Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành <i>The current Regulations of Corporate Governance</i>	Dự thảo Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi, bổ sung <i>Draft of Regulations of Corporate Governance</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i>
	<p>6. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ/ <i>Preparing the Meeting minutes of the GMS:</i></p> <p>a. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh có các nội dung chủ yếu sau/ <i>The GMS must be recorded in minutes and kept in another electronic form. The minutes must be made in Vietnamese and may be further made in English with the following major contents:</i></p> <p>(ix) Chữ ký của chủ tọa và thư ký/ <i>Signature of the Chair and Secretary</i></p>	<p><i>Company's Charter.</i></p> <p>6. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ/ <i>Preparing the Meeting minutes of the GMS::</i></p> <p>a. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh có các nội dung chủ yếu sau/ <i>The GMS must be recorded in minutes and kept in another electronic form. The minutes must be made in Vietnamese and may be further made in English with the following major contents:</i></p> <p>(ix) <u>Họ tên</u>, chữ ký của chủ tọa và thư ký/ <i>the name, signature of the Chair and Secretary.</i></p> <p><u>Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp/</u> <i>In case the chair and the secretary refuse to sign the minutes, they will be effective if they are signed by the other members of the Board of Directors and contain all information prescribed in this Clause. The minutes shall clearly state the reasons why the chair and the secretary refuse to sign them.</i></p>	<p>Sửa đổi theo quy định tại Điểm I, Khoản 1 Điều 150 Luật Doanh nghiệp và Điểm I Khoản 1 Điều 23 của Điều Lệ Mẫu./ <i>Amending according to Point I, Clause 1, Article 150 of the Law on Enterprises and Point I Clause 1 Article 23 of the Form Charter</i></p>

8

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

STT	Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành <i>The current Regulations of Corporate Governance</i>	Dự thảo Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi, bổ sung <i>Draft of Regulations of Corporate Governance</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i>
7	<p>Điều 9. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên <i>Article 9. Performance report of the Board of Directors at the General Meeting of Shareholders</i></p> <p>Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên phải tuân theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và phải đảm bảo tối thiểu có các nội dung/ <i>BOD's report submitted to the GMS must comply with the Law on Enterprises, the Company's Charter and contain at least the following contents</i></p> <p>5. Hoạt động của <u>TBKT</u> và các Tiểu ban khác của HĐQT/ <i>Activities of the Audit Committee and other Committees under the BOD</i></p>	<p>Điều 9. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên <i>Article 9. Performance report of the Board of Directors at the General Meeting of Shareholders</i></p> <p>Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên phải tuân theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và phải đảm bảo tối thiểu có các nội dung/ <i>BOD's report submitted to the GMS must comply with the Law on Enterprises, the Company's Charter and contain at least the following contents</i></p> <p>5. Hoạt động của <u>UBKT</u> và các Tiểu ban khác của HĐQT/ <i>Activities of the Audit Committee and other Committees under the BOD</i></p>	<p>Sửa đổi khái niệm TBKT thành UBKT theo quy định của Luật Doanh nghiệp/ <i>Revising terminology under the Law on Enterprise</i></p>
8	<p>Điều 11. Ứng cử, đề cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị/ <i>Self-nomination, nomination, election, dismissal and gross misconduct dismissal of members of the Board of Directors</i></p> <p>3. Các cổ đông nắm giữ <u>cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền góp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Việc đề cử ứng viên HĐQT mà các cổ đông sau khi góp số quyền biểu quyết có quyền đề cử phải tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty/ <i>The shareholders holding shares with voting rights in a continuous period of at least six (06) months may add up the number of voting rights of each person to nominate candidates to the BOD. The nomination of candidates to the BOD that</i></u></p>	<p>Điều 11. Ứng cử, đề cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị/ <i>Self-nomination, nomination, election, dismissal and gross misconduct dismissal of members of the Board of Directors</i></p> <p>3. <u>Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% (Mười phần trăm) số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền góp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Việc đề cử ứng viên HĐQT mà các cổ đông sau khi góp số quyền biểu quyết có quyền đề cử phải tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công Ty/ <i>The shareholder or group of shareholders that holds at least 10% (ten percent) of the ordinary shares has the right to combine the voting rights to nominate the candidates to the BOD. The nomination of candidates to the BOD that shareholders, after combining the number of voting</i></u></p>	<p>Sửa đổi theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp/ <i>Amending according to Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises</i></p>

STT	Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành <i>The current Regulations of Corporate Governance</i>	Dự thảo Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi, bổ sung <i>Draft of Regulations of Corporate Governance</i>	Căn cứ lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i>
	<i>shareholders, after combining the number of voting rights to nominate, must comply with the provisions of law, the Company Charter.</i>	<i>rights to nominate, must comply with the provisions of law, the Company Charter.</i>	
9	<p>Điều 15. Tiêu chuẩn thành viên độc lập Hội đồng Quản trị</p> <p><i>Article 15. Criteria for Independent Members of the Board of Directors</i></p> <p>Thành viên HĐQT là Thành viên độc lập HĐQT khi đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện được nêu tại <u>Khoản 2 Điều 151</u> của Luật Doanh nghiệp, tiêu chuẩn thành viên HĐQT theo Điều 14 của Quy chế này và đáp ứng thêm các yêu cầu bắt buộc sau:</p> <p><i>BOD members can become independent BOD members when they meet the criteria and conditions specified in <u>Clause 2, Article 151</u> of the Law on Enterprises, the criteria for BOD members under Article 14 of this Regulation and meet additional mandatory requirements as follows:</i></p>	<p>Điều 15. Tiêu chuẩn thành viên độc lập Hội đồng Quản trị</p> <p><i>Article 15. Criteria for Independent Members of the Board of Directors</i></p> <p>Thành viên HĐQT là Thành viên độc lập HĐQT khi đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện được nêu tại <u>Khoản 2 Điều 155</u> của Luật Doanh nghiệp, tiêu chuẩn thành viên HĐQT theo Điều 14 của Quy chế này và đáp ứng thêm các yêu cầu bắt buộc sau:</p> <p><i>BOD members can become independent BOD members when they meet <u>the criteria and conditions specified in Clause 2, Article 155</u> of the Law on Enterprises, the criteria for BOD members under Article 14 of this Regulation and meet additional mandatory requirements as follows:</i></p>	<p>Sửa đổi điều khoản pháp luật viện dẫn theo Luật doanh nghiệp</p> <p><i>Amended according to the provisions of the Law on Enterprise</i></p>
10	<p>Điều 22. Các Tiểu ban trợ giúp hoạt động của HĐQT</p> <p><i>Article 22. Assistant Committees under the Board of Directors</i></p> <p>1. HĐQT quy định thủ tục thành lập và hoạt động của Tiểu ban Kiểm toán, bao gồm các tiêu chuẩn của Thành viên TBKT; cơ cấu, thành phần của TBKT; quyền và trách nhiệm của TBKT; các cuộc họp của TBKT/ <i>The BOD must issue the Charter of Audit Committee including the criteria for its Members, structure and composition, rights and obligations and</i></p>	<p>Điều 22. Ủy ban Kiểm toán và các Tiểu ban trợ giúp hoạt động của HĐQT/ Assistant Committees under the Board of Directors</p> <p>1.HQĐT quy định thủ tục thành lập và hoạt động của UBKT, bao gồm các tiêu chuẩn của Thành viên UBKT; cơ cấu, thành phần của UBKT; quyền và trách nhiệm của UBKT; các cuộc họp của UBKT/ <i>The BOD must issue the Charter of Audit Committee including the criteria for its Members, structure and composition, rights and obligations and meetings</i></p>	<p>Sửa đổi theo đúng tên gọi của Luật doanh nghiệp/ <i>Amending according to the name of the Law on Enterprises</i></p>

STT	Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành <i>The current Regulations of Corporate Governance</i>	Dự thảo Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi, bổ sung <i>Draft of Regulations of Corporate Governance</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i>
	<i>meetings</i>		
11	CHƯƠNG V: TIỂU BAN KIỂM TOÁN CHAPTER V: AUDIT COMMITTEE	CHƯƠNG V: ỦY BAN KIỂM TOÁN CHAPTER V: AUDIT COMMITTEE Các thuật ngữ "Tiểu ban Kiểm toán" và "TBKT" trong chương này sẽ được thay thế bằng thuật ngữ "Ủy ban Kiểm toán" và "UBKT"	Sửa đổi khái niệm TBKT thành UBKT theo quy định của Luật Doanh nghiệp/ <i>Revising terminology under the Law on Enterprise</i>
12	Điều 26. Cơ cấu thành phần của Tiểu ban Kiểm toán Article 26. Composition of the Audit Committee <u>2. Có ít nhất 01 thành viên là thành viên độc lập HĐQT/thành viên HĐQT không điều hành. Trưởng TBKT là Thành viên độc lập HĐQT/thành viên HĐQT không điều hành được HĐQT chỉ định/ There is at least 01 member who is an independent BOD member/Non-executive Board member. Head of Audit Committee is an Independent BOD Member/Non-executive BOD member appointed by the BOD</u>	Điều 26. Cơ cấu thành phần của Ủy ban Kiểm toán Article 26. Composition of the Audit Committee <u>2..Chủ tịch UBKT phải là thành viên độc lập HĐQT. Các thành viên khác của UBKT phải là các thành viên HĐQT không điều hành/ The Chairperson of the AC shall be an independent member of the BOD. Other members of the audit committee shall be non-executive members of the BOD.</u> <u>3. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty/ Members of the Audit Committee must have knowledge of accounting and auditing, have a general understanding of the law.</u> <u>4. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh</u> <u>The Chairperson of the AC has to have the Bachelor's degree or higher in one of the majors of economics, finance, accounting, auditing, law, business administration.</u>	Sửa đổi theo quy định tại Điều 282 Nghị định 155/ <i>Amending according to Article 282 of Decree 155</i>

M.
AP
PHC

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

STT	Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành <i>The current Regulations of Corporate Governance</i>	Dự thảo Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi, bổ sung <i>Draft of Regulations of Corporate Governance</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i>
13	<p>Điều 42. Nguyên tắc phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc</p> <p><i>Article 42. Principles of coordination between the BOD and the CEO</i></p> <p>4. TGD, các PTGD có quyền bảo lưu ý kiến phản đối quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT nếu nhận định rằng quyết định này trái pháp luật hoặc gây tổn hại cho quyền lợi của cổ đông. Trong trường hợp này, TGD và/hoặc các PTGD phải có báo cáo giải trình ngay với HĐQT và <u>TBKT</u>. Nếu TGD và/hoặc các PTGD vẫn phải thực hiện theo quyết định của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT mà những quyết định này được TGD và/hoặc các PTGD nhận định là trái pháp luật và có giải trình bằng văn bản thì sẽ được miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp thực hiện quyết định làm thiệt hại cho Công ty/<i>The CEO and Deputy CEOs may reserve the right to appeal the decisions of the GMS and BOD if they find that such decisions are illegal or detrimental to the shareholders' interests. In this case, the CEO and/or Deputy CEOs must immediately report to the BOD and the Audit Committee. If the CEO and/or the Deputy CEOs are still required to comply with the decision of the GMS/BOD although these decisions are found to be unlawful by the CEO and/or the Deputy CEOs, they shall be relieved from liability in case of executing a decision which causes damage to the Company</i></p>	<p>Điều 42. Nguyên tắc phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc</p> <p><i>Article 42. Principles of coordination between the BOD and the CEO</i></p> <p>4. TGD, các PTGD có quyền bảo lưu ý kiến phản đối quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT nếu nhận định rằng quyết định này trái pháp luật hoặc gây tổn hại cho quyền lợi của cổ đông. Trong trường hợp này, TGD và/hoặc các PTGD phải có báo cáo giải trình ngay với HĐQT và <u>UBKT</u>. Nếu TGD và/hoặc các PTGD vẫn phải thực hiện theo quyết định của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT mà những quyết định này được TGD và/hoặc các PTGD nhận định là trái pháp luật và có giải trình bằng văn bản thì sẽ được miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp thực hiện quyết định làm thiệt hại cho Công ty/<i>The CEO and Deputy CEOs may reserve the right to appeal the decisions of the GMS and BOD if they find that such decisions are illegal or detrimental to the shareholders' interests. In this case, the CEO and/or Deputy CEOs must immediately report to the BOD and the Audit Committee. If the CEO and/or the Deputy CEOs are still required to comply with the decision of the GMS/BOD although these decisions are found to be unlawful by the CEO and/or the Deputy CEOs, they shall be relieved from liability in case of executing a decision which causes damage to the Company</i></p>	Sửa đổi khái niệm TBKT thành UBKT theo quy định của Luật Doanh nghiệp/ <i>Revising terminology under the Law on Enterprise</i>
14	<p>Điều 43. Thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, các Tiểu ban của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc</p>	<p>Điều 43. Thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, các Tiểu ban của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc</p>	Sửa đổi khái niệm TBKT thành UBKT theo quy định của Luật Doanh nghiệp/ <i>Revising</i>

03/01/2024
 CO
 CO
 04
 2/A
 O
 H

STT	Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành <i>The current Regulations of Corporate Governance</i>	Dự thảo Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi, bổ sung <i>Draft of Regulations of Corporate Governance</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i>
	<p><i>Article 43. Coordination procedures between the BOD, BOD Committees and the CEO</i></p> <p>7. Phối hợp của <u>TBKT</u> <i>Coordination of the Audit Committee</i></p> <p><i>TBKT có thể đề nghị HĐQT xem xét lại các quyết định của TGD căn cứ vào báo cáo hoạt động thường kỳ và các nguồn thông tin được cung cấp để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của <u>TBKT</u>. Trong quá trình thực hiện rà soát của <u>TBKT</u>, nếu <u>TBKT</u> phát hiện các quyết định của TGD có dấu hiệu vi phạm pháp luật, Điều lệ công ty và có thể gây thiệt hại lớn về uy tín, vật chất của Công ty, <u>TBKT</u> sau khi lấy ý kiến đánh giá của phòng ban chuyên môn hoặc chuyên gia am hiểu lĩnh vực có liên quan về khả năng có thể vi phạm pháp luật thì <u>TBKT</u> có quyền gửi thông báo cho TGD tạm dừng quyết định đó và phải đồng thời thông báo ý kiến của <u>TBKT</u> với các thành viên HĐQT/<i>The Audit Committee may request the BOD to review the CEO's decisions based on regular operational reports and information sources provided to perform the functions and tasks of the Audit Committee. In the course of its due diligence process, if the Audit Committee discovers that the CEO's decisions show signs of violations of the law, the Company's Charter and may cause substantial reputational and material damages to the Company, the Audit Committee, after consultation with the specialized departments or experts who are knowledgeable about potential regulatory violations, may send a notice to the CEO suspending such decision and concurrently notify the Audit Committee's opinions to BOD members</i></i></p> <p>9. TGD và các PTGD có thể quyết định các biện pháp</p>	<p><i>Article 43. Coordination procedures between the BOD, BOD Committees and the CEO</i></p> <p>7. Phối hợp của <u>UBKT</u> <i>Coordination of the Audit Committee:</i></p> <p><i>UBKT có thể đề nghị HĐQT xem xét lại các quyết định của TGD căn cứ vào báo cáo hoạt động thường kỳ và các nguồn thông tin được cung cấp để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của <u>UBKT</u>. Trong quá trình thực hiện rà soát của <u>UBKT</u>, nếu <u>UBKT</u> phát hiện các quyết định của TGD có dấu hiệu vi phạm pháp luật, Điều lệ công ty và có thể gây thiệt hại lớn về uy tín, vật chất của Công ty, <u>UBKT</u> sau khi lấy ý kiến đánh giá của phòng ban chuyên môn hoặc chuyên gia am hiểu lĩnh vực có liên quan về khả năng có thể vi phạm pháp luật thì <u>UBKT</u> có quyền gửi thông báo cho TGD tạm dừng quyết định đó và phải đồng thời thông báo ý kiến của <u>UBKT</u> với các thành viên HĐQT/<i>The Audit Committee may request the BOD to review the CEO's decisions based on regular operational reports and information sources provided to perform the functions and tasks of the Audit Committee. In the course of its due diligence process, if the Audit Committee discovers that the CEO's decisions show signs of violations of the law, the Company's Charter and may cause substantial reputational and material damages to the Company, the Audit Committee, after consultation with the specialized departments or experts who are knowledgeable about potential regulatory violations, may send a notice to the CEO suspending such decision and concurrently notify the Audit Committee's opinions to BOD members</i></i></p> <p>9. TGD và các PTGD có thể quyết định các biện pháp</p>	<p><i>terminology under the Law on Enterprise</i></p>

114
VG
PH
ND
OC
VA
5C

STT	Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành <i>The current Regulations of Corporate Governance</i>	Dự thảo Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi, bổ sung <i>Draft of Regulations of Corporate Governance</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i>
	vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp bất khả kháng (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn,...) nhằm mục đích hạn chế thiệt hại xảy ra cho Công ty nhưng phải chịu trách nhiệm cá nhân về những quyết định đó. TGD và các PTGD phải báo cáo ngay cho Chủ tịch HĐQT và Trưởng <u>TBKT</u> sau khi ra quyết định vượt thẩm quyền nêu trên/ <i>The CEO and Deputy CEOs may make decision on measures beyond their authority in the event of force majeure (natural disasters, epidemics, fires, etc.) to minimize the damages to the Company but must take personal responsibility for those decisions. The CEO and Deputy CEOs must immediately report to the BOD Chairman and Head of the Audit Committee after making a decision beyond the above authority</i>	vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp bất khả kháng (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn,...) nhằm mục đích hạn chế thiệt hại xảy ra cho Công ty nhưng phải chịu trách nhiệm cá nhân về những quyết định đó. TGD và các PTGD phải báo cáo ngay cho Chủ tịch HĐQT và Trưởng <u>UBKT</u> sau khi ra quyết định vượt thẩm quyền nêu trên/ <i>The CEO and Deputy CEOs may make decision on measures beyond their authority in the event of force majeure (natural disasters, epidemics, fires, etc.) to minimize the damages to the Company but must take personal responsibility for those decisions. The CEO and Deputy CEOs must immediately report to the BOD Chairman and Head of the Audit Committee after making a decision beyond the above authority</i>	
15	Điều 45. Đào tạo về quản trị Công ty <i>Article 45. Training on corporate governance</i> Thành viên HĐQT, Thành viên Ban TGD, Thành viên <u>TBKT</u> , Người phụ trách quản trị Công ty và Thư ký Công ty cần tham gia các khóa đào tạo về Quản trị Công ty tại các cơ sở đào tạo được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận/ <i>BOD members, BOM, Audit Committee, the Officer in charge of corporate governance and Corporate Secretary must attend to the training courses of corporate governance certified by the SSC</i>	Điều 45. Đào tạo về quản trị Công Ty <i>Article 45. Training on corporate governance</i> Thành viên HĐQT, Thành viên Ban TGD, Thành viên <u>UBKT</u> , Người phụ trách quản trị Công ty và Thư ký Công ty cần tham gia các khóa đào tạo về Quản trị Công ty tại các cơ sở đào tạo được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận/ <i>BOD members, BOM, Audit Committee, the Officer in charge of corporate governance and Corporate Secretary must attend to the training courses of corporate governance certified by the SSC</i>	Sửa đổi khái niệm TBKT thành UBKT theo quy định của Luật Doanh nghiệp/ <i>Revising terminology under the Law on Enterprise</i>
16	Điều 59. Điều khoản thi hành <i>Article 59. Implementation Clause</i> Các Thành viên HĐQT, <u>TBKT</u> , các Tiểu ban khác của	Điều 59. Điều khoản thi hành <i>Article 59. Implementation Clause</i> Các Thành viên HĐQT, <u>UBKT</u> , các Tiểu ban khác của	Sửa đổi khái niệm TBKT thành UBKT theo quy định của Luật Doanh nghiệp/ <i>Revising</i>

14

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

H. BAN TY/4/11

STT	Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành <i>The current Regulations of Corporate Governance</i>	Dự thảo Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi, bổ sung <i>Draft of Regulations of Corporate Governance</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i>
	<p>HDQT, Ban TGD, những Người điều hành khác, các cổ đông, các bên có lợi ích liên quan của Công ty có trách nhiệm tuân thủ Quy chế này/ <i>BOD members, AC and other BOD Committees, BOM, other Executives, shareholders, relevant stakeholders of the Company shall be responsible for complying with this Regulation.</i></p> <p>Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cá nhân báo cáo bằng văn bản lên HĐQT Công ty. HĐQT xem xét việc cần thiết sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị Công ty và trình ĐHĐCĐ quyết định/<i>Should any issue arise in the course of implementing the Regulation, individuals are required to submit written report to the BOD. The BOD shall consider amending and supplementing the Regulation on Corporate Governance and submit to the GMS for final decision.</i></p>	<p>HDQT, Ban TGD, những Người điều hành khác, các cổ đông, các bên có lợi ích liên quan của Công ty có trách nhiệm tuân thủ Quy chế này/ <i>BOD members, AC and other BOD Committees, BOM, other Executives, shareholders, relevant stakeholders of the Company shall be responsible for complying with this Regulation.</i></p> <p>Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cá nhân báo cáo bằng văn bản lên HĐQT Công ty. HĐQT xem xét việc cần thiết sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị Công ty và trình ĐHĐCĐ quyết định/<i>Should any issue arise in the course of implementing the Regulation, individuals are required to submit written report to the BOD. The BOD shall consider amending and supplementing the Regulation on Corporate Governance and submit to the GMS for final decision.</i></p>	<p><i>terminology under the Law on Enterprise</i></p>

ĐIỀU 2: ĐHĐCĐ thống nhất trao quyền cho HĐQT ban hành bản Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi, bổ sung căn cứ các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Điều 1 của Nghị quyết này, bao gồm cả những điều chỉnh, sửa đổi các nội dung khác của Quy chế Quản trị Công Ty sử dụng các thuật ngữ viết tắt, các viện dẫn điều khoản từ các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua.

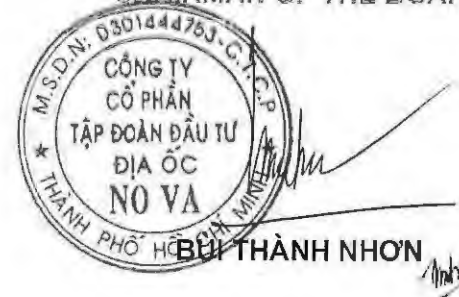
ARTICLE 2: *The GMS agreed to authorize the BOD to issue the amended and supplemented Corporate Governance Regulations based on the contents approved by the GMS in Article 1 of this Resolution, including adjustments and amendments other regulations of the Regulations of Corporate Governance using abbreviated terms, cited terms from the content approved by the GMS.*

TU
MINP

ĐIỀU 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. HĐQT căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện./

ARTICLE 3: *This Resolution shall be effective from the date of signing. The BOD is required to execute the tasks in accordance to this Resolution./*

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE GMS
CHAIRPERSON OF GMS/
CHAIRMAN OF THE BOARD



Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

PHỤ LỤC 01

APPENDIX 01

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN TRỊ CÔNG TY/ ORGANIZATIONAL STRUCTURE

